

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 681/TTr-TNMT ngày 01/11 /2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án Lưới điện thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các huyện: Lạng Giang, Tân Yên, Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm

¹ Thành lập theo Quyết định số 363/QĐ-TNMT ngày 28/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện: Tân Yên, Lạng Giang, Yên Thế; Tổng Công ty Điện lực miền Bắc, Ban quản lý dự án Lưới điện và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án Lưới điện (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “XUẤT TUYẾN 110KV SAU TBA 220KV
LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG”

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 11 /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án đầu tư: Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: Tại các huyện Lạng Giang, Tân Yên, Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.

- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án Lưới điện.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn các huyện: Lạng Giang, Tân Yên, Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

* Quy mô, công suất:

- **Xuất tuyến 1:** Xây dựng 0,554 km đường dây 110kV 4 mạch (trong đó 02 mạch đường dây 110kV để treo dây dẫn cho xuất tuyến 2 từ TBA 220kV Lạng Giang đi đầu nối chuyển tiếp đường dây 110kV Lạng Giang - Cầu Gò) và xây dựng 5,948 km đường dây 110kV mạch kép từ TBA 220kV Lạng Giang đi đầu nối chuyển tiếp đường dây 110kV Tân Yên - Cầu Gò (dây dẫn ACSR-300);

- **Xuất tuyến 2:** Treo dây dẫn 0,554 km đường dây 110kV 02 mạch và xây dựng 5,674 km đường dây 110kV mạch kép (dây dẫn ACSR-300) đi đầu nối chuyển tiếp đường dây 110kV Lạng Giang - Cầu Gò.

- **Xuất tuyến 3:**

+ Xây dựng 16,98 km đường dây 110kV 4 mạch (dây dẫn AC300), trong đó: 02 mạch đường dây 110kV từ TBA 220kV Lạng Giang đi đầu nối chuyển tiếp đường dây 110kV Đồi Cốc - Lạng Giang và 02 mạch đường dây 110kV từ TBA 220kV Lạng Giang đi đầu nối chuyển tiếp đường dây 110kV Lạng Giang - Hữu Lũng;

+ Cải tạo 4,88 km đường dây 110kV từ 01 mạch lên 05 mạch (dây dẫn AC300 và dây dẫn phân pha AC 2x240), trong đó: 02 mạch đường dây 110kV từ TBA 220kV Lạng Giang đi đầu nối chuyển tiếp đường dây 110kV Đồi Cốc - Lạng Giang và 02 mạch đường dây 110kV từ TBA 220kV Lạng Giang đi đầu nối chuyển tiếp đường dây 110kV Lạng Giang - Hữu Lũng sử dụng dây AC 300

và 01 mạch cải tạo đường dây 110kV Lạng Giang - Cầu Gò hiện trạng từ dây AC185 lên dây phân pha AC 2x240.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:
 - + Cột điện: gồm 134 móng và cột điện thép các loại.
 - + Đường dây truyền tải điện.
 - + Các thiết bị phụ trợ như: Chuỗi đỡ dây, chuỗi néo dây, khóa néo ép, chống rung dây dẫn,...
- Hoạt động của dự án đầu tư:
 - + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
 - + Hoạt động vận hành đường dây tải điện.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 11.945m².

Theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 24.780m² đất trong đó trồng lúa nước 02 vụ: 11.945m²; đất trồng lúa nước còn lại và các loại đất khác: 12.835m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Phát quang thảm thực vật.
- Hoạt động thi công xây dựng.
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:
 - ++ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng;
 - ++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp; từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường;
 - ++ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn.
 - + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.
 - + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp; chất thải từ hoạt động tháo dỡ thu hồi cải tạo đường điện hiện trạng; chất thải xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải phát sinh do quá trình chặt cây, phát tuyến đảm bảo hành lang an toàn lưới điện;

+ Chất thải phát sinh do quá trình bảo dưỡng đường dây.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng đường dây như: thiết bị điện chứa thành phần nguy hại, que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,4m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...

+ Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 0,45m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,...gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động động đào đắp, san gạt mặt bằng với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp; từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 15kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 2 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ cây thân gỗ, cỏ, cây bụi,...

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp:

- + Đất nạo vét hữu cơ, đất hồ móng cột điện phát sinh khoảng 63.537m³
- + Đất đào làm đường tạm phát sinh khoảng 1.310,75 m³
- + Đất đắp đường tạm được đào lên để hoàn trả lại phần diện tích đất hiện trạng trước khi san lấp phát sinh khoảng 12.111,3m³.

- Chất thải từ hoạt động tháo dỡ thu hồi cải tạo đường điện hiện trạng (thu hồi cột điện, dây điện, trang thiết bị phụ trợ, móng cột điện hiện trạng,...) phát sinh khoảng 529,7 tấn. Thành phần chủ yếu là bê tông, sắt thép, dây điện,...

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng như vỏ bao xi măng, cốp pha hỏng, gỗ nẹp, gạch đá, xi măng thải,... phát sinh khoảng 0,307 tấn/ngày.

* Chất thải nguy hại: Phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng như: Găng tay, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (dầu, mỡ); bóng đèn huỳnh quang thải, hỏng; thùng, can đựng dầu diesel và mỡ bôi trơn,... khoảng 209 kg/năm.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị thi công, xây dựng (máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải...). Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến đa dạng sinh học; tác động đến kinh tế - xã hội; tác động đến giao thông đường bộ tại địa phương,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ, sét đánh; rủi ro, sự cố do thiên tai, sạt lở; nguy cơ điện giật, chập điện; sự cố trong quá trình thi công các cột, đường dây giao cắt đường giao thông; sự cố do các loại bom mìn tồn dư sau chiến tranh.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

Trong giai đoạn vận hành đường dây không làm phát sinh nước thải, không tác động, không gây ô nhiễm hoặc làm thay đổi tính chất của môi trường nước.

* Bụi, khí thải:

Trong giai đoạn vận hành đường dây không làm phát sinh bụi, khí thải, không tác động, không gây ô nhiễm hoặc làm thay đổi tính chất của môi trường không khí.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn thông thường từ quá trình chặt cây, phát tuyến đảm bảo hành lang an toàn lưới điện phát sinh khoảng 50kg/2 tháng/1 đường dây. Chất thải từ quá trình bảo dưỡng đường dây điện phát sinh khoảng 10kg/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng đường dây như: thiết bị điện chứa thành phần nguy hại, que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại,... phát sinh khoảng 30 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Trong giai đoạn vận hành đường dây không làm phát sinh tiếng ồn, độ rung.

3.2.4. Các tác động khác

- Ảnh hưởng đến môi trường sinh thái; tác động đến sức khỏe và an toàn điện; ảnh hưởng do điện từ trường; ảnh hưởng của đường điện đến công trình thông tin; tác động đến kinh tế - xã hội,...

- Tác động do sự cố như: Điện giật; nguy cơ đứt dây; nguy cơ sụt lún, gãy, đổ cột điện; cháy nổ; sét đánh; bão lũ,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Theo tính chất xây dựng của dự án thực hiện thi công dàn trải tại các vị trí đặt móng cột điện nên công nhân có mặt tại công trường phân tán, không tập trung và đa số công nhân xây dựng là lao động tại địa phương nên hết buổi làm việc sẽ về sinh hoạt tại nhà, một số công nhân thuê nhà ở của các hộ dân tại địa phương. Hộ dân cho thuê nhà có trách nhiệm xử lý nước thải phát sinh tại nhà cho thuê.

- Đồng thời kết hợp tuyên truyền, giáo dục công nhân giữ vệ sinh nơi ở và khu vực xây dựng, cấm các hành vi phóng uế bừa bãi, không đúng nơi quy định.

* Đối với nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.

- Không để rác thải sinh hoạt vương vãi ra bề mặt công trường, ven các mương, cống thoát nước.

- Nghiêm cấm việc tập trung các loại bùn, đất, cát, đá dăm... gần các tuyến thoát nước nhằm tránh việc vương vãi, hoặc khi có mưa sẽ bị nước mưa chảy tràn cuốn vào nguồn nước mặt.

* Nước thải thi công, xây dựng:

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công: Chủ dự án bố trí bãi chứa nguyên liệu bao gồm: Cát, sỏi, xi măng... để thuận tiện cho việc phối trộn, tránh bố trí phân tán tràn lan trên khắp công trường gây lãng phí nguyên vật liệu cũng như việc khó quản lý gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí từ 01 đến 02 thùng phuy dung tích 100 lít/thùng tại các vị trí xây dựng của dự án để chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công, đặc biệt là đoạn đi qua trường học và khu tập trung đông dân cư để giảm bụi theo tuyến đường dự kiến vận chuyển đất san lấp.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Lập kế hoạch thi công xây dựng và nhân lực hợp lý để tránh trùng chéo giữa các quy trình thực hiện, áp dụng phương pháp xây dựng hiện đại, các phương tiện thi công tiên tiến, cơ giới hóa và tối ưu hóa quy trình xây dựng.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Khí phát sinh từ công đoạn hàn: Quá trình hàn thực hiện trong khu vực riêng biệt, chủ dự án bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư, hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh. Công nhân làm việc trực tiếp trong quá trình hàn được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,.. để đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

Trên công trường tại các khu vực thi công bố trí 01 thùng rác có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng để công nhân thu gom chất thải khi phát sinh. Chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom và xử lý theo đúng quy định.

* Chất thải rắn thi công, xây dựng.

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau, phần còn lại không tận dụng được, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Phần đất nạo vét hữu cơ, đào hố móng được tận dụng toàn bộ để lấp và đắp bảo vệ hố móng, không thải ra ngoài môi trường.

- Đối với lượng đất bóc hữu cơ làm đường tạm chủ dự án thực hiện san gạt hai bên đường tạm để thuận tiện cho việc hoàn trả hiện trạng sau khi thực hiện nạo vét đất đường tạm.

- Đối với đất làm đường tạm chủ dự án sẽ thực hiện nạo vét, vận chuyển đi san lấp tại các dự án khác trên địa bàn có bố trí đường tạm và thực hiện san gạt để hoàn trả lại hiện trạng đất ban đầu. Chủ dự án cam kết thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Đối với chất thải từ hoạt động tháo dỡ thu hồi cải tạo đường điện hiện trạng:

+ Phân dây dẫn điện, cột điện, thiết bị đi kèm,... thu hồi sau cải tạo chủ dự án tiến hành bàn giao cho Công ty Điện lực tỉnh Bắc Giang để tận dụng lại cho các dự án khác hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu thu mua tránh lãng phí.

+ Đối với chất thải là móng cột điện tại các vị trí phải tháo dỡ để xây dựng các trụ điện mới chủ dự án sẽ thực hiện thu gom và vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án tại ao thôn Khoát, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp hố móng cột điện.

+ Đối với các loại chất thải không tận dụng được: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

- Đối với các loại chất thải nguy hại phát sinh trên công trường chủ dự án bố trí 04 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại (CTNH), mã CTNH. Các thùng chứa CTNH sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời diện tích 6m² đặt gần khu vực nhà trọ, nhà thuê của người dân địa phương để tiện quản lý (*kho chứa có cấu tạo nền xi măng, mái lợp fibro xi măng, cửa lưới thép, có biển cảnh báo*). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Tất cả các hoạt động xây dựng được tiến hành vào ban ngày;
- Sử dụng các phương pháp, thiết bị phát ra tiếng ồn, độ rung thấp;
- Sắp xếp lịch thi công phù hợp nhằm hạn chế nhiều thiết bị cùng hoạt động tại một thời điểm;
- Xe cộ vận chuyển nguyên vật liệu phải đảm bảo mật độ thích hợp để giảm độ ồn, chỉ nhấn còi khi cần thiết;
- Hạn chế tối đa việc vận chuyển nguyên vật liệu và thiết bị vào ban đêm để tránh gây ảnh hưởng đến người dân sống dọc các tuyến đường.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Khu vực công trường xây dựng sẽ được lập hàng rào cô lập và lắp các biển báo khu vực công trường đang thi công và chỉ cho phép người có nhiệm vụ ra/vào công trường.
- Những hố móng trên mặt bằng công trường sẽ được đậy kín hoặc rào ngăn chắc chắn, bảo đảm an toàn cho người đi lại. Đường hào, hố móng nằm gần hoặc nằm trên đường giao thông sẽ có rào chắn cao 1m, ban đêm sẽ có đèn báo hiệu.
- Trước khi làm việc trên cao cần phải kiểm tra dụng cụ lao động, dây an toàn. Dụng cụ phải gọn nhẹ, dễ thao tác.
- Khi kéo dây qua đường dây truyền tải khác sẽ có kế hoạch cụ thể, thông báo các cơ quan chức năng phối hợp tạm thời cắt điện, đảm bảo an toàn cho công nhân và dân cư trong thời gian thi công.
- Khi cẩu vật tư thiết bị phải kiểm tra dây chằng buộc, móc cáp cẩn thận. Công nhân phục vụ cẩu không được đứng dưới phạm vi hoạt động của cẩu.
- Các thiết bị, dụng cụ thi công sẽ được kiểm tra kỹ về chất lượng và số lượng trước khi sử dụng. Ngoài chỉ huy công trường khi cần thiết sẽ cử một người chuyên làm nhiệm vụ giám sát an toàn và môi trường. Người này có nhiệm vụ kiểm tra dụng cụ sản xuất, trang bị bảo hộ lao động và thường xuyên hướng dẫn công nhân về an toàn và bảo vệ môi trường trong khi thi công.
- Công nhân không được làm việc trên cao khi trời tối, có sương mù, mưa, giông sét hoặc gió cấp IV trở lên.
- Công nhân tham gia các công tác trên cao sẽ đảm bảo kỷ luật lao động, nội quy an toàn và thực hiện quy định về trang bị lao động (đội mũ, đeo găng tay, ...).
- Công nhân phục vụ dưới thấp phải mang mũ an toàn và đứng xa những vị trí nguy hiểm.
- Khi di chuyển các xe dưới các đường dây tải điện đang vận hành, sẽ đảm bảo khoảng cách tính từ điểm cao nhất của xe đến điểm thấp nhất của đường dây không nhỏ hơn trị số cho phép theo Tiêu chuẩn ngành điện.

- Trước khi đóng điện để thử lưới điện và thiết bị điện sẽ ngừng tất cả các công việc có liên quan, đồng thời người trong buồng phân phối phải ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Tập huấn tình huống cứu hỏa cho tất cả cán bộ công nhân viên, tuyên truyền nâng cao năng lực và nhận thức công nhân nhằm đảm bảo an toàn và phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên tham gia công trình.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện hỗ trợ phòng chống thiên tai như mưa lớn kéo dài, bão lũ, ngập úng, lốc xoáy,...

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về dự báo thời tiết, tin tức về các thiên tai có thể xảy ra tại thời điểm thi công xây dựng của khu vực và các khu vực lân cận để kịp thời có các biện pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp.

- Quá trình thi công tuân thủ đúng thiết kế và các quy định, quy trình kỹ thuật về thi công móng cột. Trồng cỏ, kê móng tại chân cột điện được xây dựng trên vị trí có độ dốc lớn.

- Chủ dự án thực hiện đào tạo cán bộ vận hành điện về an toàn điện khi tháo lắp đường dây, tại các khu vực nguy hiểm sẽ gắn biển báo. Các trường hợp khác như đổ cột, thiên tai như mưa bão đã có hệ thống rơ le tự ngắt theo yêu cầu kỹ thuật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định trong giai đoạn tháo dỡ đường dây cũ để thay thế đường dây mới.

- Bố trí lịch vận chuyển nguyên vật liệu và máy móc thi công hợp lý.

- Để hạn chế tai nạn giao thông tại các điểm giao cắt, chủ dự án thực hiện một số biện pháp sau: Phân luồng giao thông tại các điểm giao cắt với tuyến đường; không thi công tại các giờ cao điểm; bố trí giàn giáo đỡ dây và đặt các biển báo để đảm bảo an toàn cho các phương tiện giao thông qua lại thông suốt, tránh xảy ra tai nạn; lắp đèn, biển báo tại khu vực thi công.

- Trước khi triển khai các hoạt động xây dựng, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chuyên môn có chức năng để thực hiện rà tìm bom mìn, vật liệu nổ tại vị trí thi công móng cột tuyến đường dây và dọc theo hành lang an toàn.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.1.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Đối với thực bì phát quang hành lang an toàn lưới điện: Tận thu gỗ, cành cây lớn còn lại cho người dân tận dụng làm chất đốt hoặc thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển theo quy định.

- Đối với các loại dây dẫn, sứ cách điện, các thanh thép cột, các thiết bị điện khác: thu gom về kho lưu chứa của Công ty Điện lực Bắc Giang để xử lý theo quy định của ngành điện lực.

4.2.1.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh sẽ được công nhân sửa chữa, bảo dưỡng thu gom mang về kho chứa của đơn vị quản lý và vận hành dự án là Công ty Điện lực Bắc Giang đóng trên địa bàn các huyện để lưu chứa tạm thời. Công ty Điện lực Bắc Giang có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Định kỳ cơ quan vận hành đường dây tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng, duy trì an toàn trong khu vực hành lang an toàn để đảm bảo phát hiện và ngăn chặn kịp thời các biểu hiện vi phạm hàng lang an toàn.

- Để giảm thiểu các tác động tiêu cực, hạn chế các loại sự cố lưới điện, đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, hạn chế tai nạn lao động, trong quá trình quản lý vận hành, công nhân vận hành, bảo dưỡng phải thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các quy định về an toàn khi làm công tác quản lý, vận hành, sửa chữa. Thực hiện chế độ phiếu công tác, phiếu thao tác và các thủ tục cho phép làm việc theo quy định. Tuân thủ các quy định cụ thể về các biện pháp an toàn chủ yếu sau: Biện pháp an toàn khi tiếp xúc với thiết bị điện; biện pháp an toàn khi làm công tác quản lý, vận hành, sửa chữa.

- Tiến hành đo đạc, kiểm tra định kỳ cường độ điện trường ở khu vực gần hành lang an toàn hoặc tiến hành đo đạc khi có khiếu kiện của người dân nhằm phát hiện các dấu hiệu bất thường về điện từ trường, tình trạng hư hỏng hệ thống nối đất để từ đó có biện pháp khắc phục, ngăn chặn và giảm thiểu kịp thời.

- Thực hiện đo đạc, kiểm tra định kỳ chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng 3 mét cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp tại những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ để có biện pháp đảm bảo quy định hiện hành.

- Tất cả các vị trí cột điện sẽ gắn biển cấm trèo, biển báo nguy hiểm. Các trường hợp khác như đổ cột, thiên tai mưa bão đã có hệ thống rơ le tự ngắt theo thiết kế kỹ thuật.

- Khi phát hiện sự cố sạt lở đất; gãy, đổ cột điện: Đơn vị quản lý, vận hành ngay lập tức thực hiện: Cử ngay đội công nhân, kỹ sư đến hiện trường xử lý sự cố: gia cố móng, ...; tập trung ứng cứu và bồi thường, hỗ trợ nếu sự cố sạt lở đất, đổ cột điện gây ảnh hưởng tới công trình và đất đai sản xuất của người dân,...

- Khi có sự cố đứt đường dây thì các role tự động ngắt điện và hệ thống báo động sẽ làm việc. Khi đó, công nhân vận hành nhanh chóng đến hiện trường để giải quyết.

- Bố trí hệ thống chống sét, cột thu lôi được lắp đặt tại các cột điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, tình hình thời tiết, chuẩn bị đầy đủ các thiết bị, vật tư, hệ thống thông tin liên lạc,... để khắc phục ngay những khiếm khuyết, tồn tại trên lưới nếu có sự cố do sét gây ra, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục và ổn định trong khu vực.

- Cử cán bộ chuyên trách có chuyên môn thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng tuyến đường dây tải điện cũng như các vị trí móng cột, đảm bảo an toàn, hạn chế các sự cố có thể xảy ra.

- Trước mỗi mùa mưa, đơn vị vận hành dự án nghiêm túc thực hiện phát quang hành lang lưới điện; phối hợp chặt chẽ với các địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt hành lang an toàn lưới điện...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN QCVN 24:2016/BYT.

** Nước thải*

Đa số công nhân xây dựng là lao động tại địa phương nên hết buổi làm việc sẽ về sinh hoạt tại nhà, một số công nhân thuê nhà ở của các hộ dân tại địa phương. Hộ dân cho thuê nhà có trách nhiệm xử lý nước thải tại nhà cho thuê nên chủ dự án không thực hiện giám sát môi trường đối với nước thải.

** Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:*

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5.2. Giai đoạn hoạt động

Khi dự án đi vào hoạt động không phát sinh nước thải, khí thải nên chủ dự án không thực hiện giám sát môi trường.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn

hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 681/TTr-TNMT ngày 01/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.